

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh các trình độ sau đại học đợt 1 năm 2025 (Trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ và Chuyên khoa cấp I)

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Sức khỏe là trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/NQ-HĐT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-KHSK ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-KHSK ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ và Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Đại học Khoa học Sức khỏe (Trường), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) thông báo tổ chức tuyển sinh trình độ sau đại học đợt 1 năm 2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÁC TRÌNH ĐỘ VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Số lượng chỉ tiêu, trình độ và chuyên ngành tuyển sinh:

STT	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu
1	Thạc sĩ	Công nghệ Y - Dược	30
2	Tiến sĩ	Công nghệ Y - Dược	29

STT	Trình độ đào tạo	Ngành/Chuyên ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu
3	Chuyên khoa cấp I (CKI)	Ngoại khoa (Ngoại Tổng quát và Ngoại Tim - Mạch máu và Lồng ngực)	50
4		Nhi khoa	58
5		Tai Mũi Họng	50
6		Sản phụ khoa	50
7		Nội khoa	59

2. Hình thức và thời gian đào tạo

a) Hình thức đào tạo: chính quy;

b) Thời gian đào tạo:

- Trình độ thạc sĩ: 02 năm.
- Trình độ tiến sĩ: 03 - 04 năm.
- Trình độ CKI: 02 năm.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

- Đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng.
- Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

2. Điều kiện cụ thể đối với CKI

- Có bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa (không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi). Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 (ngày Thông tư số 41/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc.
- Thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề. Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi (theo mẫu). Trường hợp thí sinh không có công tác tại bất kỳ cơ quan nào thì phải làm giấy cam đoan (mẫu).

Ghi chú: Học viên đang theo học chương trình đào tạo sau đại học (CKI, Chuyên khoa cấp 2, Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo không được nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.

3. Điều kiện cụ thể đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ:

a) Về văn bằng tốt nghiệp:

Đã tốt nghiệp đại học nhóm ngành sức khỏe hoặc lĩnh vực đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng có ngành học đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi (xem chi tiết tại Phụ lục I).

Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

b) Về điều kiện ngoại ngữ:

Thí sinh đáp ứng yêu cầu quy định về trình độ ngoại ngữ khi thỏa một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận tại thời điểm dự tuyển (các chứng chỉ này có thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển).

c) Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về Ngoại ngữ theo quy định tại của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM.

4. Điều kiện cụ thể đối với thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ:

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, bác sĩ nội trú, CKI, chuyên khoa cấp II; người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc tương đương ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ, hoặc người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào

tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ (xem chi tiết tại Phụ lục II);

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có bản dự thảo đề cương nghiên cứu, trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn.

đ) Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

đ) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

- Một trong những chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận. Các chứng chỉ này có thời hạn 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của Trường. Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

g) Đối với các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, người dự tuyển phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp trước khi thực hiện đề tài.

h) Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ tại điểm b, đ, e có thể nộp hồ sơ đăng ký học dự bị tiến sĩ theo quy định.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, NỘI DUNG VÀ MÔN THI TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh:

a) Trình độ thạc sĩ: Tuyển thẳng, xét tuyển và thi tuyển.

- Tuyển thẳng:

Người dự tuyển là người đã tốt nghiệp trình độ đại học hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có ngành phù hợp với ngành đăng ký tuyển thẳng và có năng lực ngoại ngữ đảm bảo theo quy định:

+ Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo từ 150 tín chỉ trở lên tốt nghiệp đúng thời hạn theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành;

+ Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc tương đương;

+ Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy là thủ khoa của ngành;

+ Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi Olympic sinh viên (giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải thưởng Eureka và các giải thưởng khoa học công nghệ cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức ở trong nước và ngoài nước).

Thời gian tuyển thẳng tối đa 24 tháng tính từ ngày ký văn bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Xét tuyển:

Người dự tuyển là người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển, có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc tương đương;

Người nước ngoài đã tốt nghiệp trình độ đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển và có năng lực tiếng Việt bậc 4 trở lên.

- Thi tuyển:

Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

Lưu ý: Người có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có bằng công chứng tiếng Việt văn bằng tốt nghiệp, bằng điểm tiếng Việt kèm giấy công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bằng tốt

ngoại nước ngoài khi nộp hồ sơ dự tuyển.

b) Trình độ tiến sĩ: Xét tuyển hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu khoa học.

c) Trình độ CKI: Thi tuyển

2. Dạng thức và nội dung đề thi tuyển sinh:

a) Dạng thức đề thi: thi trắc nghiệm.

b) Nội dung đề thi:

- Các câu hỏi thi chủ yếu trong đề cương ôn tập và một số câu hỏi khác để đánh giá năng lực của thí sinh;

- Đảm bảo phù hợp với chương trình đào tạo trình độ đại học, đánh giá và phân loại được trình độ của thí sinh;

- Phù hợp với thời gian quy định cho mỗi môn thi;

- Đảm bảo tính khoa học, chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, bám sát và bao quát nội dung thi đã được công bố trong thông báo tuyển sinh của Trường, trong phạm vi chương trình đào tạo trình độ đại học.

c) Môn Ngoại ngữ: tiếng Anh.

Ngoại ngữ khác: Trường không tổ chức thi; thí sinh nộp văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ theo quy định.

3. Môn thi tuyển sinh:

a) Trình độ CKI: bao gồm 02 môn, cụ thể như sau:

Chuyên ngành	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
Ngoại khoa (<i>Ngoại Tổng quát</i>)	Giải phẫu học	Ngoại khoa
Ngoại khoa (<i>Ngoại Tim - Mạch máu và Lồng ngực</i>)	Giải phẫu học	Ngoại Tim - Mạch máu và Lồng ngực
Sản phụ khoa	Giải phẫu học	Sản phụ khoa
Tai Mũi Họng	Giải phẫu học	Tai Mũi Họng
Nội khoa	Sinh lý	Nội khoa
Nhi khoa	Sinh lý	Nhi Tổng quát

b) Trình độ thạc sĩ:

Đối với các thí sinh dự tuyển bằng phương thức thi tuyển, thi các môn bao gồm:

Ngành	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành	Môn Ngoại ngữ *
Công nghệ Y - Dược	Đề thi tổng hợp gồm 02 phần: Giải phẫu + Sinh lý (đại cương)	Tổng hợp kiến thức cơ bản của 03 liên ngành Khoa học Y Sinh, Kỹ thuật Y sinh và Dược	Tiếng Anh

(*) **Lưu ý:** Trường không tổ chức thi môn Ngoại ngữ ở đợt thi này. Thí sinh nộp văn bằng/chứng chỉ minh chứng ngoại ngữ để đảm bảo một trong các điều kiện đã được quy định ở điều kiện cụ thể của thí sinh tham gia dự tuyển trình độ thạc sĩ.

IV. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN, NHẬP HỌC VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG

1. Đối với CKI

- a) Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên, làm tròn đến 0,01.
- b) Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.
- c) Trong trường hợp có nhiều thí sinh đồng điểm sẽ xét theo điểm môn chuyên ngành.
- d) Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt và gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh.
- đ) Thí sinh không nộp hồ sơ đăng ký nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.
- e) Căn cứ vào số lượng thí sinh bị xóa tên khỏi Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định việc tổ chức xét tuyển bổ sung Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học cho các thí sinh đủ điều kiện từ danh sách những thí sinh chưa được công nhận trúng tuyển trong cùng đợt thi.

2. Đối với trình độ thạc sĩ

a) Xét tuyển thẳng, xét tuyển

Dựa trên danh sách hồ sơ đăng ký thỏa điều kiện dự tuyển, Hội đồng tuyển sinh xét tuyển thẳng và xét tuyển dựa trên kết quả học tập ở trình độ đại học, lấy từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

b) Thi tuyển

- Điểm thi của các môn thi được làm tròn 0,01.
- Các môn thi phải đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Xét tuyển dựa trên tổng điểm 2 môn cơ sở và chuyên ngành làm tròn 0,01, lấy từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Đối với trình độ tiểu sĩ

- Điểm đánh giá của Tiểu ban chuyên môn đạt từ 70 điểm trở lên, thang điểm 100.
- Các thí sinh có điểm đạt sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp trong chuyên ngành đăng ký và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu.
- Trường sẽ tổ chức tuyển bổ sung trong trường hợp số thí sinh nhập học chưa đủ chỉ tiêu.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Trình độ CKI: không áp dụng.

2. Trình độ thạc sĩ, tiến sĩ:

a) Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm hoặc người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

b) Mức ưu tiên

Trình độ thạc sĩ: đối với thí sinh dự thi bằng hình thức thi tuyển thì Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10% trên tổng điểm môn ngoại ngữ và cộng 10% trên tổng điểm một môn thi thang điểm 10 (môn cơ sở hoặc môn chuyên ngành) theo quy định.

Trình độ tiến sĩ: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10% vào điểm đánh giá của tiểu ban chuyên môn.

VI. HỒ SƠ DỰ THI

1. Trình độ CKI

- a) Đơn đăng ký dự thi/xét tuyển in từ hệ thống Đăng ký xét tuyển trực tuyến;
- b) 04 ảnh 3x4cm chụp không quá 03 tháng (ghi họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở mặt sau ảnh).
- c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương.
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong

thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bản chính).

đ) Bản sao bằng tốt nghiệp. Đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (bản sao có công chứng).

e) Hai bản sao có công chứng Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi. Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thí sinh phải nộp 01 bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

g) Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp. Trường hợp thí sinh không có công tác tại bất kỳ cơ quan nào thì phải làm giấy cam đoan theo mẫu của Trường.

h) Giấy tờ minh chứng đã nộp các khoản thu liên quan thi tuyển (bản sao không công chứng).

2. Trình độ thạc sĩ

a) Đơn đăng ký dự thi/xét tuyển in từ hệ thống Đăng ký xét tuyển trực tuyến.

b) Bản sao có công chứng CCCD.

c) 04 ảnh 3x4 chụp không quá 03 tháng (*ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự thi ở sau mặt ảnh*).

d) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bản chính).

e) Bản sao bằng tốt nghiệp trình độ đại học/sau đại học, nếu thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp thì nộp bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do cơ sở đào tạo cấp.

g) Bản sao có công chứng bảng điểm các năm học đại học và điểm thi tốt nghiệp.

h) Giấy tờ minh chứng đã nộp các khoản thu liên quan đến thi tuyển.

i) Đối với thí sinh dự thi được miễn thi môn ngoại ngữ phải nộp hai bản sao văn bằng, chứng chỉ liên quan theo quy định (bản sao có công chứng).

k) Đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (bản sao có công chứng).

3. Trình độ tiến sĩ

a) Đơn đăng ký dự thi/xét tuyển in từ hệ thống Đăng ký xét tuyển trực tuyến.

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương.

c) Lý lịch khoa học.

d) Bản sao có công chứng bằng điểm và bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, CKI, chuyên khoa cấp II, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ theo quy định.

Đối với người dự tuyển là người Việt Nam tốt nghiệp tại các Cơ sở đào tạo nước ngoài, văn bằng và bằng điểm do Cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi nộp hồ sơ dự tuyển.

đ) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học theo quy định ở điều kiện dự thi.

e) Đề cương nghiên cứu; thí sinh được đề xuất tối đa 02 người hướng dẫn, tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo quy định.

g) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

h) Công văn hoặc Quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng viên chức, người lao động (nếu có).

Ghi chú:

- Trường không thực hiện phát hành hồ sơ giấy, tất cả biểu mẫu hồ sơ được đăng công khai và được đính kèm trên hệ thống Đăng ký xét tuyển của Trường.

- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự, đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự thi và gửi bưu điện về Trường.

- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định trong thông báo.

- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.

- Trường hợp thí sinh giả mạo các giấy tờ pháp lý, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch đăng ký dự thi sẽ không được dự thi, nếu thí sinh đã dự thi mà bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch sẽ hủy kết quả thi, kết quả trúng tuyển. Tùy theo từng trường hợp vi phạm cụ thể sẽ được cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25/5/2025.

2. Địa điểm nhận hồ sơ: thực hiện khai báo hồ sơ dự tuyển trực tuyến trên website của Trường và gửi hồ sơ theo hướng dẫn ở mục VI của Thông báo này về Phòng 108, Phòng Đào tạo - Trường Đại học Khoa học Sức khỏe, ĐHQG-HCM.

Địa chỉ: Nhà hành chính YA1, đường Hải Thượng Lãn Ông, khu đô thị ĐHQG-HCM, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Số điện thoại: (028) 7102 1212.

VIII. HỌC TẬP BỔ SUNG, ÔN TẬP VÀ THI TUYỂN

1. Học tập bổ sung:

Đối với thí sinh tốt nghiệp ngành phù hợp (theo Phụ lục I, II đính kèm) khi tham gia dự tuyển **trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải học bổ sung kiến thức** theo quy định.

Học phần bổ sung trước khi tham gia dự tuyển trình độ thạc sĩ và tiến sĩ:

Stt	Khối ngành	Học phần	Số TC
1	Dược học	-	-
2	Khoa học sức khỏe có thời gian đào tạo 5 năm	-	-
3	Khoa học sức khỏe có thời gian đào tạo 4 năm/Khoa học tự nhiên	Nhập môn y học lâm sàng	03
4	Khối ngành khác	Nhập môn y học lâm sàng	03
		Nhập môn sinh lý học	03

Thời gian đăng ký học bổ sung kiến thức: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 10/5/2025. Theo dõi thông tin trên website của Trường để theo dõi thông tin chi tiết.

Thời gian học bổ sung kiến thức (dự kiến): từ ngày 12/5 - 23/5/2025.

Lệ phí học tập bổ sung kiến thức: **1.000.000** đồng/tín chỉ.

- Thông tin chuyển khoản học tập bổ sung, như sau:

+ Chủ tài khoản: Trường Đại học Khoa học Sức khỏe.

+ STK: 67896979789 - Ngân hàng: TP Bank - CN TP.HCM.

+ Nội dung: CKI/ThS/TS - Họ và tên đầy đủ - HTBS SDH đợt 1 - 2025.

2. Ôn tập

a) Trường tổ chức ôn tập các môn thi tuyển sinh (môn cơ sở + môn chuyên ngành) ở các trình độ thạc sĩ và chuyên khoa cấp I.

- Khoản thu đăng ký ôn tập: **700.000** đồng/môn/thí sinh.

- Thông tin chuyển khoản ôn tập như sau:

+ Chủ tài khoản: Trường Đại học Khoa học Sức khỏe.

+ STK: 67896979789 - NH: TP Bank - CN TP.HCM.

+ Nội dung: CKI/ThS/TS - Họ và tên đầy đủ - LPOT SDH đợt 1 - 2025.

b) Thời gian đăng ký ôn tập: thực hiện đăng ký qua hệ thống khi nộp hồ sơ dự tuyển trực tuyến từ ngày 21/4 đến hết ngày 25/5/2025.

c) Thời gian ôn tập (dự kiến): 26/5 - 30/5/2025.

Lưu ý: Thí sinh theo dõi các thông báo tiếp theo tại Cổng thông tin điện tử của

Trường theo địa chỉ www.uhsvnu.edu.vn để được cập nhật link nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển và đăng ký ôn tập.

2. Thi tuyển, xét tuyển và xét tuyển thẳng

Khoản thu đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (bao gồm: nhận, kiểm tra, xét duyệt hồ sơ, thi tuyển, gửi giấy báo dự thi và báo kết quả trúng tuyển):

a) Đối với CKI: **890.000** đồng/thí sinh.

b) Đối với Thạc sĩ:

+ Thí sinh tham gia phương thức thi tuyển: **1.200.000** đồng/thí sinh.

+ Thí sinh tham gia phương thức xét tuyển thẳng, xét tuyển: **3.300.000** đồng/thí sinh.

c) Đối với Tiến sĩ (xét tuyển và đánh giá đề cương): **4.800.000** đồng/thí sinh;

Thời gian nộp lệ phí: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25/5/2025 bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin chuyển khoản sau:

- Tên tài khoản: LE PHI TUYEN SINH SAU DAI HOC KHOA 2025

- Số tài khoản: IVKYYDTHT000023, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank)

- Nội dung: CKI/ThS/TS - Họ tên đầy đủ - tuyển sinh sau đại học đợt 1 - 2025.

- Mã QR chuyển tiền



VIII. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

1. **Nhận giấy báo dự thi:** từ ngày 29/05/2025, Hội đồng tuyển sinh gửi giấy báo dự thi cho thí sinh qua địa chỉ email của thí sinh đã cung cấp trên hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh không nhận được giấy báo dự thi vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo từ ngày 02/6/2025 đến ngày 05/6/2025 để được hướng dẫn.

2. **Nghe phổ biến Quy chế:** vào buổi chiều ngày 07/6/2025.

3. **Lịch thi tuyển sinh (dự kiến):**

NGÀY THI	BUỔI THI		MÔN THI
Ngày 07/6/2025	Chiều	13g30 - 14g30	Thí sinh nhận giấy báo dự thi
		15g00 - 16g00	Sinh hoạt quy chế tuyển sinh
Ngày 08/6/2025	Sáng	07g00 - 10g00	Thi môn Cơ sở
	Chiều	13g00 - 16g00	Thi môn Chuyên ngành

Thí sinh xem thời gian thi, địa điểm thi và kết quả thi tuyển sinh trên trang thông tin điện tử theo đường dẫn <https://www.uhsvnu.edu.vn/>

Trên đây là Thông báo tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học

Địa chỉ: Nhà hành chính YA1, đường Hải Thượng Lãn Ông, khu đô thị ĐHQG-HCM, phường Đông Hòa, tp Dĩ An, tỉnh Bình Dương - Điện Thoại: (028) 710.21212. *llh*

Nơi nhận:

- Các Sở Y tế;
- Các Viện, Trường thuộc nhóm ngành sức khỏe;
- Các bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**



Trần Quyết Tiến

Phụ lục I

Danh mục ngành phù hợp dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
(Kèm theo Thông báo số 02/TB-TSSDH ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng tuyển sinh sau đại học)

STT	Tên ngành	Tên lĩnh vực
1	Kỹ thuật Y sinh	Kỹ thuật
2	Kỹ thuật điện	
3	Kỹ thuật điện tử	
4	Kỹ thuật viễn thông	
5	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
6	Cơ kỹ thuật	
7	Kỹ thuật cơ khí	
8	Kỹ thuật hóa học	
9	Kỹ thuật vật liệu	
10	Vật lý kỹ thuật	
11	Sinh học	Khoa học sự sống
12	Công nghệ sinh học	
13	Cơ học	Khoa học tự nhiên
14	Quang học	
15	Hóa học	
16	Khoa học vật liệu	
17	Toán học	Toán và thống kê
18	Toán tin	
19	Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
20	Kỹ thuật phần mềm	
21	Kỹ thuật máy tính	
22	Công nghệ thông tin	
23	Khoa học y sinh	Sức khỏe
24	Y khoa *	
25	Y học cổ truyền *	
26	Răng - Hàm - Mặt *	
27	Dược học *	

STT	Tên ngành	Tên lĩnh vực
28	Hóa dược	
29	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
30	Kỹ thuật hình ảnh y học	
31	Y học dự phòng *	
32	Kỹ thuật phục hình răng	
33	Kỹ thuật phục hồi chức năng	

(*) Thí sinh tốt nghiệp những ngành này không phải tham gia học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.



Phụ lục II

Danh mục ngành phù hợp dự tuyển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-TSSDH ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học)

STT	Trình độ	Tên ngành	Tên lĩnh vực
1	Đại học và sau đại học	Kỹ thuật Y sinh	Kỹ thuật
2		Kỹ thuật điện	
3		Kỹ thuật điện tử	
4		Kỹ thuật viễn thông	
5		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
6		Cơ kỹ thuật	
7		Kỹ thuật cơ khí	
8		Kỹ thuật hóa học	
9		Kỹ thuật vật liệu	
10		Vật lý kỹ thuật	
11		Sinh học	Khoa học sự sống
12		Công nghệ sinh học	
13		Cơ học	Khoa học tự nhiên
14		Quang học	
15		Hóa học	
16		Khoa học vật liệu	
17		Toán học	Toán và thống kê
18		Toán tin	
19		Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
20		Kỹ thuật phần mềm	
21		Kỹ thuật máy tính	
22		Công nghệ thông tin	

STT	Trình độ	Tên ngành	Tên lĩnh vực
23	Sau đại học	Khoa học y sinh	Sức khỏe
24		Ngoại khoa	
25		Nội khoa	
26		Mắt (Nhãn khoa)	
27		Khoa học thần kinh	
28		Kỹ thuật xét nghiệm y học	
29		Kỹ thuật hình ảnh y học	
30	Đại học	Y khoa *	
31		Y học cổ truyền *	
32		Răng - Hàm - Mặt *	
33		Dược học *	
34		Hóa dược	
35		Kỹ thuật xét nghiệm y học	
36		Kỹ thuật hình ảnh y học	
37		Y học dự phòng *	
38		Kỹ thuật phục hình răng	
39		Kỹ thuật phục hồi chức năng	

(*) Thí sinh tốt nghiệp những ngành này không phải tham gia học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.

